

Bản án số: 256/2020/HSPT

Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Nguyên Nguyên

***Các Thẩm phán:***

1. Ông Lê Công Huân

2. Ông Phạm Viết Hùng

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Hưng— Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/HSPT ngày 03/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim V do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị Kim V (tên gọi khác là Nhàn), sinh năm 1988 tại tỉnh ĐT; Hộ khẩu thường trú: Khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT; Chỗ ở: 3/12 đường số 2, khu phố 3, phường 13, Quận GV, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông NVH, sinh năm 1954 và con bà HKĐ (đã chết); sống chung như vợ chồng ông G G (không Đ ký kết hôn), có một con tên Nguyễn F, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:***

Bà Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1993; Trú tại: L30, đường số 7, phường PM, Quận B, Thành phố M. (có mặt).

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

1. Ông Phạm Công U, sinh năm 1963; địa chỉ : 122/7 TĐX, phường NCT, Quận M, Thành phố M. (Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2019). (có mặt).

2/ Bà Đoàn Thị Thu S; Trú tại: HT, DD, DL, QN. (vắng mặt)

*-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Ông Trịnh Vĩnh P và ông Lưu Tuấn L– Luật sư của Công ty Luật TNHH Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố M. (có mặt)

*-N đơn dân sự:* Công ty TNHH Việt Nam TA; Địa chỉ trụ sở: L30 Đường số 7, Khu dân cư PM, phường PM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông G AG, sinh năm 1957; trú tại: Căn hộ C6-3 (số cũ CC5-7) Chung cư GV, phường TP, Quận B, Thành phố M. (có mặt)

*Người đại diện ủy quyền của Công ty TNHH Việt Nam TA;*

1/ Ông Phạm Công Út, sinh năm 1963; địa chỉ: 122/7 Trần Đình Xu, phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 25/7/2019). (có mặt).

2/ Bà Đoàn Thị Thu S; Trú tại: HT, DD, DL, QN.

Giấy ủy quyền số 01-T1/2020 ngày 02/01/2020 (có mặt)

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Phan Ngọc A, sinh năm 2000; Trú tại: 12.03 Block B officitel, chung cư SR, phường TH , Quận B, TP M. (có mặt)

2/ Ông G AG, sinh năm 1957; Trú tại: Căn hộ C6-3 (số cũ CC5-7) Chung cư GV, phường TP, Quận B, Thành phố M. (có mặt)

*-Người phiên dịch:*

Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984; Trú tại: LR, 67 MCT, Quận 2, Thành phố M. (có mặt)

*-Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1990; trú tại: Số 180/99 XVNT, Phường 21, quận BT, Thành phố M;

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; trú tại: Số 411/46 NDC, Phường 5, Quận E, Thành phố M;

3. Bà Nguyễn Phúc N, sinh năm 1990; trú tại: Số 219/36 TVC, Phường 11, Quận E, Thành phố M;

4. Bà Hoàng Thị PT, sinh năm 1992; trú tại: Số 336/6 TKTQ, phường SK, quận TP, Thành phố M;

5. Ông Trương Huy C, sinh năm 1992; trú tại: Số 142/36B NTT, phường BT, Quận B, Thành phố M.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim V và bà Nguyễn Hải Đ, cùng làm chung tại Công ty TNHH TA Việt Nam tại số L30 đường số 7, khu dân cư PM, phường PM, Quận B, do ông G Gerbracht, sinh năm 1957, quốc tịch Đức làm giám đốc, ông G và V sống với nhau như vợ chồng, nhưng không Đ ký kết hôn. V là quản lý của công ty còn Đ là thư ký trợ lý của giám đốc công ty. Quá trình làm việc chung tại công ty do nghi ngờ Đ có quan hệ tình cảm với chồng mình, từ đó V ghen tuông và nảy sinh ý định muốn dẫn mặt Đ và các nhân viên nữ trong công ty là “không ai được lãng vãng với chồng V là ông G”.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2018, bị cáo V rủ Phan Ngọc A, sinh năm 2000 (là cháu gái của V) và 02 thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi cùng V đến công ty, sau đó gọi Đ và các nhân viên nữ cùng làm chung công ty gồm: Nguyễn Thị D, Hoàng Thị PT, Nguyễn Phúc N, lên lầu 2 vào phòng họp, mục đích của V là để đánh ghen. Khi vào phòng làm việc thì V bước đến bên Đ đang ngồi, tay phải nắm tóc, tay trái cầm tông đơ trong túi xách mang theo (bị cáo V khai nhận chiếc tông đơ bị cáo mang theo là do bị cáo trước đó mua dùng để cắt tóc cho con nên còn ở trong túi xách) ra cắt tóc chị Đ, vừa cắt tóc Đ thì V vừa hỏi: “Vì sao mày cướp chồng tao. Mày đi khách sạn ngủ với chồng tao bao nhiêu lần?” mỗi lần tra hỏi Đ là V cầm Tông đơ cắt tóc, lông mày chị Đ, V dùng tay tát vào mặt chị Đ. Một người thanh niên lạ mặt đứng gần bị cáo V, còn một người ngồi ngay cạnh chị Đ. Chị Đ không thừa nhận có quan hệ tình cảm với ông G mà chỉ thừa nhận có nhắn tin thân mật qua điện thoại với ông G trong công việc thì lúc đó bị cáo V mới dùng tay lại không cắt tóc chị Đ nữa, trong lúc bị cáo V dùng tông đơ cắt tóc Đ thì A có cầm điện thoại di động quay lại, nhưng sau đó A nhận ra hành vi sai trái của mình và đã xóa đi đoạn clip đó. Sau đó chị Đ đến công an phường PM, Quận B trình báo và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Thị Kim V.

Tại công an Quận B, bị cáo Nguyễn Thị Kim V thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận B đã áp dụng Khoản 1 Điều 155; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim V 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim V cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận GV, Thành phố M giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Kim V.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ, sung năm 2017; Điều 30 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tách yêu cầu của người bị hại bà Nguyễn Hải Đ và Công ty TNHH Việt Nam TA về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim V phải bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị Kim V có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử mức án cải tạo không giam giữ một năm là quá nặng xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 02/012/2019 bị hại Nguyễn Hải Đ có đơn kháng cáo về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp, bị cáo chưa bồi thường.

Ngày 02/12/2019 Công ty TNHH Việt Nam TA có đơn kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim V.

Ngày 28/02/2020 bị hại bà Nguyễn Hải Đ có đơn kháng cáo bổ sung về việc cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của Phan Ngọc A là đồng phạm. hành vi của bị cáo là “ Giữ người trái pháp luật” tại tòa sơ thẩm bị hại đã cung cấp đầy đủ hóa đơn chứng từ về thiệt hại vật chất nhưng cấp sơ thẩm không xem xét lại tách thành vụ án tranh chấp dân sự khác.

Về thủ tục tố tụng hình sự đây là vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử cấp tỉnh. Nhưng cơ quan tố tụng ở Quận B vẫn tiến hành thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra cơ quan tiến hành tố tụng không trung cầu phiên dịch cho ông G Albert Gerbracht quốc tịch Đức để đảm bảo tính chuẩn xác .

Ngày 28/02/2020 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông G Albert Gerbracht có đơn kháng cáo bổ sung về việc cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của Phan Ngọc A là đồng phạm. Hành vi của bị cáo là “ Giữ người trái pháp luật”. Tại tòa sơ thẩm bị hại đã cung cấp đầy đủ hóa đơn chứng từ về thiệt hại vật chất nhưng cấp sơ thẩm không xem xét lại tách thành vụ án tranh chấp dân sự khác.

Về thủ tục tố tụng hình sự đây là vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử cấp tỉnh. Nhưng cơ quan tố tụng ở Quận B vẫn tiến hành thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra cơ quan tiến hành tố tụng không trung cầu phiên dịch cho ông G Albert Gerbracht quốc tịch Đức để đảm bảo tính chuẩn xác .

Ngày 28/02/2020 N đơn dân sự Công ty TNHH Việt Nam TA có đơn kháng cáo bổ sung nội dung như kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông G Albert Gerbracht và yêu cầu xem xét sự việc phạm tội xảy ra tại trụ sở công ty nhưng cơ quan điều tra đã không thực nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo V giữ N nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Đại diện viện kiểm sát :

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim V là đúng người, đúng tội cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại tòa phúc thẩm bị cáo V không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ N bản án sơ thẩm.

Ông Phạm Công Út là đại diện theo ủy quyền của người bị hại Nguyễn Hải Đ và đại diện cho N đơn dân sự giữ N yêu cầu kháng cáo và trình bày:

Vụ án này thuộc thẩm quyền của tòa cấp tỉnh do có yếu tố người nước ngoài. Ông G Albert Gerbracht là người quốc tịch Đức là đại diện theo pháp luật của N đơn dân sự Công ty TNHH Việt Nam TA.

Trong vụ án này cơ quan điều tra đã vi phạm thủ tục tố tụng là không thu giữ được tang vật là chiếc điện thoại mà bà A sử dụng để quay video. Không cử người phiên dịch cho ông G và cũng không tổ chức thực nghiệm điều tra hiện trường. Không cho người bị hại là bà Đ đi giám định tâm thần. Hành vi của bà A là đồng phạm và phạm vào hai tội là “ Làm nhục người khác” và “ Giữ người trái pháp luật”. Tại phiên tòa bị cáo V khai báo không thành khẩn về tung tích của hai thanh niên lạ mặt mà bị cáo đưa vào công ty. Từ những lý do trên nhận thấy vụ án còn nhiều thiếu sót vi phạm tố tụng nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Luật sư P:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án là không thỏa đáng. Đây là vụ án có yếu tố nước ngoài, cấp sơ thẩm đã xét xử là vi phạm tố tụng về thẩm quyền. Các cơ quan pháp luật không đưa người bị hại đi giám định tinh thần. Bỏ sót tội phạm. Hành vi của Phan Thị A chưa được làm rõ. Bị cáo không thành khẩn khai báo và hợp tác với cơ quan điều tra. Người bị hại đã có bản liệt kê chứng từ yêu cầu bồi thường, việc tòa sơ thẩm tách phần dân sự để giải quyết thành vụ kiện khác là không phù hợp. Vì các lý do trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

Luật sư L:

Tôi đề nghị hội đồng xét xử xem xét việc tòa sơ thẩm tách phần bồi thường dân sự là không hợp lý vì có liên quan đến hành vi tội phạm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông G Albert Gerbracht giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát:

Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự. Về thẩm quyền trong vụ án hình sự này xét vẫn thuộc thẩm quyền của cấp quận huyện. Đối với hành vi của Phan Thị A qua xem xét chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo V không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2018, bị cáo Nguyễn Thị Kim V cùng với Phan Ngọc A, sinh năm 2000 (là cháu gái của V) và 02 thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi cùng V đến Công ty TNHH Việt Nam TA có trụ sở tại: L30 Đường số 7, Khu dân cư PM, phường PM, Quận B, Thành phố M. Tại phòng họp của công ty với sự có mặt của V, hai thanh niên, Phan Thị A và các nhân viên nữ của công ty gồm có Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị PT, Nguyễn Phúc N. Bị cáo V do ghen tuông với Đ nên đã dùng tay tát vào mặt Đ và dùng tông đơ cắt tóc của Đ với mục đích dẫn mặt các nhân viên nữ khác.

Nhận thấy với hành vi như trên của bị cáo Nguyễn Thị Kim V, đã cấu thành tội “Làm nhục người khác”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “làm nhục người khác” là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy không thể chấp nhận yêu cầu giảm nhẹ của bị cáo.

Đối với các yêu cầu kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, N đơn dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy về thẩm quyền điều tra truy tố và xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ Luật Tố tụng Hình sự đã quy định: “Vụ án hình sự có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có liên quan đang ở nước ngoài “ thì thuộc thẩm quyền của tòa án cấp tỉnh. Công ty TNHH Việt Nam TA có trụ sở tại: L30 Đường số 7, Khu dân cư PM, phường PM, Quận B, Thành phố M. Việt Nam. Có giám đốc là ông G Albert Gerbracht người quốc tịch Đức là người nước ngoài. Xét, Công ty TNHH Việt Nam TA là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Ông G Albert Gerbracht có địa chỉ và đang cư trú tại Việt Nam. Do đó việc điều tra truy tố và xét xử đối với vụ án này cấp sơ thẩm đã thực hiện là đúng thẩm quyền của cấp quận, huyện là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Phan Thị A thừa nhận có dùng điện thoại quay video lại việc bị cáo V cắt tóc bị hại, tuy nhiên sau đó tự thấy việc quay video là không đúng nên bà A tự ý xóa bỏ ngay sau đó. Bà A trình báo chiếc điện thoại

mà bà sử dụng quay video do bị rơi vào thau nước nên đã hỏng. Cơ quan điều tra không thu hồi được. Xét, chiếc điện thoại là vật chứng không thu hồi được. Ngoài ra bà A không có hành vi nào khác do đó chưa đủ cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà A. Theo lời khai của bị hại khi bị cáo V thực hiện việc cắt tóc bị hại thì một người thanh niên bóp cổ bị hại còn người thanh niên còn lại thì đứng kế bên. Nhận thấy quá trình điều tra bị cáo V khai báo hai thanh niên đi cùng vào công ty là do bị cáo quen biết ngoài quán cafe không biết rõ nơi cư trú. Nên cơ quan điều tra chưa triệu tập lấy được lời khai của hai đối tượng này và vẫn đang trong quá trình truy xét. Khi nào truy tìm được sẽ giải quyết sau. Do vậy không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị xem xét hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Giữ người trái pháp luật”. Xét, sự việc xảy ra ngay tại phòng họp nơi làm việc của bị cáo và bị hại. Bị cáo V không có hành vi nào thể hiện việc ép buộc hoặc bắt giữ người bị hại. Động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc ghen tuông. Và mục đích của bị cáo là làm nhục bị hại trước mặt người khác nhằm răn đe các nhân viên nữ. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng việc bị cáo V làm nhục bị hại qua việc đánh và cắt tóc nạn nhân. Hành vi này là trái pháp luật và thỏa mãn các điều kiện cấu thành tội “Làm nhục người khác” tội phạm đã hoàn thành. Do đó không có cơ sở để xem xét về tội “Giữ người trái pháp luật” theo các yêu cầu kháng cáo.

Đối với việc kháng cáo về việc cơ quan điều tra không thực nghiệm hiện trường. Hội đồng xét xử xét thấy việc tiến hành điều tra là biện pháp nghiệp vụ của cơ quan điều tra. Việc cần thiết thực nghiệm hiện trường hay không là tùy thuộc vào từng nội dung vụ án cần điều tra. Cụ thể trong vụ án này căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng và các chứng cứ khác đã thể hiện rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim V về tội “Làm nhục người” khác là đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Việc cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm hiện trường là đúng pháp luật. Do đó, không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Về vấn đề kháng cáo về việc cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường của người bị hại, N đơn dân sự. Xét, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm. Người bị hại cũng như N đơn dân sự chưa cung cấp đầy đủ và chứng minh cụ thể yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó cấp sơ thẩm đã tách riêng thành vụ kiện dân sự khác là nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho các bên. Ngoài ra do tòa sơ thẩm chưa xem xét giải quyết phần bồi thường thiệt hại. Để đảm bảo hai cấp xét xử nên cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết theo yêu cầu kháng cáo được. Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại và N đơn dân sự sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác là phù hợp và đúng pháp luật. Do vậy cũng không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Về việc kháng cáo cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu phiên dịch cho ông G Albert Gerbracht. Hội đồng xét xử xét thấy ông G Albert Gerbracht tham gia tố tụng với tư cách là N đơn dân sự không phải là bị can, bị cáo trong

vụ án. Ông G Albert Gerbracht được tự mình tìm và chọn người phiên dịch có đủ điều kiện theo pháp luật quy định để thể hiện ý chí và yêu cầu của mình. Tòa sơ thẩm đã chấp nhận người phiên dịch của N đơn dân sự là đúng pháp luật và không vi phạm thủ tục tố tụng.

Xét tại phiên tòa các luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại không đưa ra được chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại, N đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị giữ N bản án sơ thẩm là phù hợp và đúng pháp luật.

Về án phí:

- Bị cáo V, bị hại, N đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, N đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Giữ N Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận B đã áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim V 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim V cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Kim V.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ, sung năm 2017; Điều 30 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tách yêu cầu của người bị hại bà Nguyễn Hải Đ và Công ty TNHH Việt Nam TA về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim V phải bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo, bị hại, N đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.



**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận B; (2)
- TAND Quận B; (2)
- Công an Quận B; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Nguyên Nguyên**